

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2021

V/v kiện xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngự;

2. Ông Nông Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại T Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Miên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2021/TLST - HNGĐ, ngày 13/4/2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Hồng T, sinh năm 1983 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nông Văn H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm Đ2, xã Đ, huyện P, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là Cao Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T kết hôn với anh H năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn hai anh chị được tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, hai anh chị về chung sống với nhau ở xóm Đ2, xã Đ, huyện P, tỉnh T. Thời gian đầu hai anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó mâu thuẫn bắt đầu phát sinh, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng. Xác định cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được, không thể hàn gắn, do vậy chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Hai anh chị có 02 con chung là Nông Thị Thu H1, sinh ngày 17/12/2007 và Nông Thúy H2, sinh ngày 16/9/2014, hiện hai con đang ở với mẹ. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh H nhưng anh H không có mặt tại Tòa án để làm việc, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Do các đương sự chưa thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa, chị Cao Hồng T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như trên.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Hồng T được ly hôn anh Nông Văn H; về con chung: Giao cháu Nông Thị Thu H1, sinh ngày 17/12/2007 và Nông Thúy H2, sinh ngày 16/9/2014 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H vì chị T không yêu cầu, anh H được quyền đi lại thăm nom con chung. Tài sản chung, nợ chung: không có, không xem xét giải quyết; chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn giữa nguyên đơn là chị Cao Hồng T và bị đơn là anh Nông Văn H (địa chỉ tại xóm Đ2, xã Đ, huyện P, tỉnh T). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết, Tòa án đã đến gia đình anh H tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa đối với anh Nông Văn H nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nông Văn H .

[3] Quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên năm 2006,

như vậy hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp. Thời gian đầu hai anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Tại biên bản xác minh ngày 06/5/2021 và biên bản xác minh ngày 05/7/2021, ông Nông Văn Tàn, bố đẻ của anh H cho biết: Anh H và chị T kết hôn với nhau năm 2006. Năm 2007 hai anh chị làm nhà ra ở riêng gần nhà ông Tàn. Quá trình chung sống, hai anh chị có xích mích nhỏ, anh H vướng vào tệ nạn xã hội. Năm 2019, chị T dẫn theo 02 con về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Hiện anh H đi làm ăn xa thỉnh thoảng về thăm nhà, ông Tàn không biết anh H đi đâu, làm gì. Ông Tàn đã nhiều lần khuyên bảo anh H và chị T quay lại hàn gắn tình cảm, cùng làm ăn nuôi dạy con cái nhưng cả hai anh chị đều không nghe. Chị T về nhà ngoại ở, thỉnh thoảng đưa con về chơi, anh H đi làm xa 01-02 tuần mới về thăm nhà. Vợ chồng ít gặp nhau. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông Tàn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Hai anh chị có 02 con chung là Nông Thị Thu H1, sinh ngày 17/12/2007 và Nông Thúy H2, sinh ngày 16/9/2014. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị T là chính đáng, con lớn có đơn trình bày nguyện vọng muốn ở với mẹ, con thứ hai còn nhỏ, giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 271; 273, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Hồng T. Cho chị Cao Hồng T ly hôn anh Nông Văn H .

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nông Thị Thu H1, sinh ngày 17/12/2007 và Nông Thúy H2, sinh ngày 16/9/2014 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Nông Văn H do chị T không yêu cầu. Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Án phí: Chị Cao Hồng T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T số 0003209 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND xã Động Đạt;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Khánh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh

